

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 440/2019/QĐST-HNGĐ

B, Ngày 06 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 451/2019/TLST - VHNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Anh Trần Minh H**, sinh năm 1986

- **Chị Trần Thị Minh N**, sinh năm 1986

Cùng ĐKKHKT: Căn hộ 1703 – B5 – CT2 Khu đô thị Thành phố G, phường C, quận B, thành phố H.

Cùng trú tại: P509 nhà B tập thể N, phường N, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Trần Minh H và chị Trần Thị Minh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 89/2014 quyển số 01/2014 ngày 19/11/2014 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 451/2019/TLST - VHNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Minh H và chị Trần Thị Minh N

- Về con chung: Anh Trần Minh H và chị Trần Thị Minh N có hai con chung là Trần Minh B, sinh ngày 04/8/2009 và Trần Minh Hiền A, sinh ngày 27/12/2015. Anh Trần Minh H và chị Trần Thị Minh N thống nhất để anh Trần Minh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung là Trần Minh B, sinh ngày 04/8/2009 và Trần Minh Hiền A, sinh ngày 27/12/2015. Chị Trần Thị Minh N tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung là 5.000.000đ/ tháng (2.500.000đ/con/tháng) kể từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi hai con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Chị Trần Thị Minh N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nhà ở: Anh Trần Minh H và chị Trần Thị Minh N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Về các khoản vay nợ: Anh Trần Minh H và chị Trần Thị Minh N xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh Trần Minh H tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0005745 ngày 26/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
- UBND phường H, thành phố T, tỉnh T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Ngọc Liên